

Bản án số: 02/2020/DS-ST

Ngày: 14/01/2020

V/v “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt
2. Bà Phan Hoàng Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 335/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 285/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Thanh M, sinh năm 1965;

Địa chỉ thường trú: Số 14/6, khóm H, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Kim H, sinh năm 1989; (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số 14/6, khóm H, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hòa B, sinh năm 1974; (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số 53/2, khóm H, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/9/2019, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Bùi Thanh M do bà Bùi Thị Kim H đại diện theo ủy quyền trình bày: Do quen biết, ngày 29/11/2017 ông B có vay của ông M số tiền ban đầu là 30.000.000 đồng, có viết biên nhận ngày 29/11/2017 hẹn đến ngày 8/12/2017 sẽ trả. Biên nhận do ông B viết và viết tại nhà ông M, ông M giao tiền cho ông B tại nhà ông M cùng ngày viết biên nhận. Không có thỏa thuận lãi suất.*

Đến ngày 08/01/2018, ông B có mời ông M đến nhà và có trả cho ông M số tiền 15.000.000 đồng và sau đó mượn lại 4.000.000 đồng. Mượn lại 4.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và không có viết biên nhận, hẹn ngày sau sẽ trả lại. Do đó, ông B còn nợ lại ông M số tiền 19.000.000 đồng.

Tuy nhiên, ông B không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông M, nên ông M có đến nơi làm việc của ông B để đòi tiền thì đến tháng 8/2018 ông B có trả cho ông M số tiền 2.000.000 đồng và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến nay, mặc dù đã liên hệ rất nhiều lần nhưng ông B không có thiện chí trả tiền cho ông M.

Nay ông M yêu cầu ông Nguyễn Hòa B phải trả số tiền còn lại cho ông là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Không yêu cầu tính lãi.

** Quá trình tòa án giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Hòa B không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Nguyên đơn do bà Bùi Thị Kim H đại diện theo ủy quyền vẫn không thay đổi nội dung yêu cầu và nội dung đã trình bày tại các phiên hòa giải. Yêu cầu ông B phải có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền 17.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Hội đồng xét xử tiến hành các thủ tục từ khi khai mạc phiên tòa cho đến phần tranh tụng tại phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Thanh M.

Buộc ông Nguyễn Hòa B phải trả cho ông Bùi Thanh M số tiền 17.000.000 đồng và không tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về hình thức:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: ông Bùi Thanh M khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hòa B thanh toán số tiền đã vay nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân thành phố LX theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn do bà Bùi Thị Kim H đại diện theo ủy quyền có đơn đề ngày 13/01/2020 xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn ông Nguyễn Hòa B tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ quy định của pháp luật tố tụng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không thực hiện quyền cũng như không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không có yêu cầu Tòa án giải quyết, không tranh chấp các vấn đề có liên quan trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xét đến. Căn cứ Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017; khoản 5 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Bùi Thị Kim H, ông Nguyễn Hòa B.

- Về nội dung:

[3] Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và theo các giấy tờ, tài liệu do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án. Ông M cho ông B vay tổng số tiền 30.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, có viết biên nhận ngày 29/11/2017, hẹn đến ngày 08/12/2017 sẽ trả. Đến ngày 08/01/2018, ông B có trả cho ông M 15.000.000 đồng và sau đó có mượn lại 4.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, không có viết biên nhận, hẹn ngày sau sẽ trả. Đến 08/2018, ông B có trả thêm 2.000.000 đồng và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến nay. Nhận thấy, việc thể hiện số tiền bằng chữ đã thể hiện rõ được số tiền ông B vay.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thể hiện ông Nguyễn Hòa B có xác lập giao dịch dân sự về vay tài sản với nhau và được hai bên đương sự xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau. Hội đồng xét xử xem xét số tiền vay là chứng cứ có thật, do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông

M yêu cầu ông B trả nợ là có cơ sở để xem xét chấp nhận và phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 850.000 đồng đối với phần nghĩa vụ mà mình thực hiện (17.000.000 đồng x 5%); Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Thanh M, nên ông M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và ông Bùi Thanh M được nhận tiền tạm ứng án phí đã nộp là 425.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Thanh M đối với ông Nguyễn Hòa B.

[1] Buộc ông Nguyễn Hòa B phải trả cho ông Bùi Thanh M số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại cho ông Bùi Thanh M tiền tạm ứng án phí đã nộp là 425.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005501 ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Bị đơn ông Nguyễn Hòa B phải chịu 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về nghĩa vụ thi hành án:

+ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

+ Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.LX;
- THADS TP.LX;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyên